

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/DS-ST.

Ngày: 24-3-2025.

V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trừ Minh Quốc.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Tuyên và bà Hồ Thị Thu Uyên

Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Nhân, là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 12/2025/TLST-DS ngày 11 tháng 02 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị T, sinh năm 1963 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã N'jang, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Bị đơn: Ông Nguyễn Tấn S, sinh năm 1955 – Có mặt và bà Đỗ Thị T1, sinh năm 1956 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn F, xã N'jang, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Thanh V, sinh năm 1956 – Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn C, xã N'jang, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Do trước đó bà Trịnh Thị T có cho ông Nguyễn Tấn S bà Đỗ Thị T1 vay tiền nhiều lần nhưng không trả đầy đủ nên ngày 24-3-2018 giữa ông T và ông S bà T1 thỏa thuận viết giấy với nội dung ông S và bà T1 có mượn của bà T số tiền 30.900.000 đồng (trong đó 30.000.000 đồng tiền gốc và 900.000 đồng tiền lãi) hẹn thời hạn trả ngày 24-4-2018, giấy vay tiền không thỏa thuận lãi suất. Sau khi thỏa thuận thì đến năm 2020 ông S bà T1 chỉ mới trả được số tiền 2.000.000 đồng (trong đó 900.000 đồng tiền lãi công dồn từ các đợt vay trước và 1.200.000 đồng tiền gốc).

Do vậy bà Trịnh Thị T trong quá trình giải quyết vụ án có rút một phần yêu cầu khởi kiện với số tiền 2.000.000 đồng. Chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S bà T1 phải trả cho bà số tiền 28.900.000 đồng tiền gốc và không yêu cầu về tiền lãi suất.

Bị đơn ông Nguyễn Tấn S, bà Đỗ Thị T1 trình bày:

Thông nhất các nội dung như phía nguyên đơn đã trình bày về thời điểm vay, số tiền vay và thời hạn trả nợ. Thừa nhận vào ngày 24-4-2018 vợ chồng ông S, bà T1 có viết giấy vay tiền và chữ ký, chữ viết là của ông, bà. Tuy nhiên bị đơn cho rằng sau thời điểm viết giấy chốt nợ thì có trả cho nguyên đơn nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu tiền, khi trả thì chỉ có bà T ghi vào sổ chứ không giữ giấy tờ gì.

Nay bà Trịnh Thị T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông, bà trả tiền thì ông, bà đồng ý nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, phải ở trong rẫy, không có thu nhập, là gia đình chính sách nên không có khả năng trả nợ một lúc cho bà T nên khi nào có thì vợ chồng ông, bà sẽ trả đầy đủ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Thanh V trình bày: Đồng ý với ý kiến trình bày của vợ ông là bà Trịnh Thị T và không có ý kiến bổ sung.

Phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng các quy định về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Một số đương sự vắng mặt tại phiên tòa và có đơn xin xét xử vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Từ các tài liệu, chứng cứ và trình bày của đương sự đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận yêu cầu của bà Trịnh Thị T, buộc ông Nguyễn Tấn S và bà Đỗ Thị T1 phải trả cho bà Trịnh Thị T số tiền gốc

28.900.000 đồng. Đồng thời đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn đã rút.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Trịnh Thị T khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Nguyễn Tấn S và bà Đỗ Thị T1, thường trú tại Thôn F, xã N'jang, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trả số tiền đã vay. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Song theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về việc giải quyết, xét xử vắng mặt của các đương sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trịnh Thị T, bị đơn bà Đỗ Thị T1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Thành V1 vắng mặt tại phiên tòa. Tuy nhiên họ đều có đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị T, Hội đồng xét xử nhận định:

Theo “Giấy mượn tiền” đề ngày 24-3-2018 do phía nguyên đơn cung cấp có nội dung vào ngày 24/3/2018, ông S bà T1 có mượn của bà T số tiền 30.900.000 đồng, thời hạn trả ngày 24-4-2018, hai bên không thỏa thuận lãi suất, đã trả được số tiền 2.000.000 đồng. “Giấy mượn tiền” có chữ ký của bị đơn, các nội dung thể hiện trong giấy mượn tiền đều được bị đơn thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án nên đây là chứng cứ không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Theo khoản 1 Điều 117 Bộ luật dân sự thì giao dịch vay tiền giữa nguyên đơn và bị đơn đủ kiện kiện có hiệu lực từ đó làm phát sinh nghĩa vụ trả tiền của bên vay khi đến hạn. Do đó, hợp đồng vay tài sản này là hợp pháp theo Điều 463 Bộ luật dân sự. Đến hạn trả nợ mặc dù nguyên đơn đã nhiều lần nhắc nhở trả nợ nhưng bị đơn không trả nên đã vi phạm nghĩa vụ dân sự theo khoản 1 Điều 351 của Bộ luật dân sự 2015. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc đã vay là 28.900.000 đồng.

[2.2]. Nội dung khác: Đối với trình bày của ông S bà T1 về việc ông bà có trả cho nguyên đơn nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể bao nhiêu tiền. Ông S bà T1 trình bày nhưng không đưa ra được bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào chứng minh theo quy

định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuy nhiên bà T chỉ thừa nhận ông S bà T1 có trả cho bà T số tiền 2.000.000 đồng.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.*”

Do ông S bà T1 không cung cấp, giao nộp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho trình bày của mình nên Tòa án giải quyết vụ án dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Về vấn đề lãi suất: Nguyên đơn bà Trịnh Thị T không yêu cầu trong vụ án này nên không giải quyết.

[3]. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền gốc 2.000.000 đồng là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu đã rút.

[4]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tại phiên tòa là có căn cứ cần chấp nhận.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị T được chấp nhận nên ông Nguyễn Tấn S và bà Đỗ Thị T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, ông S và bà T1 thuộc trường hợp được miễn nộp tiền án phí; bà T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 117, Điều 351, Điều 357, Điều 401, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015 của Bộ luật Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị T đối với ông Nguyễn Tấn S và bà Đỗ Thị T1.

Buộc ông Nguyễn Tấn S và bà Đỗ Thị T1 phải trả cho bà Trịnh Thị T số tiền gốc 28.900.000 (*Hai mươi tám triệu chín trăm nghìn đồng*)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trịnh Thị T đối với ông Nguyễn Tấn S và bà Đỗ Thị T1 đối với số tiền gốc 2.000.000 đồng. Bà Trịnh Thị T có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại phần yêu cầu khởi kiện đã rút mà Toà án đình chỉ theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Tấn S và bà Đỗ Thị T1 được miễn nộp tiền án phí theo quy định của pháp luật.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Song;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký, đóng dấu)

Trừ Minh Quốc